TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 02 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thiên Nga

2. Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979;

ĐKHKTT: Số 36 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 16 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bạch Ngọc S, sinh năm 1977;

ĐKHKTT: Số 3/127 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 16 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Năm 2011, chị và anh Bạch Ngọc S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình kết hôn, ngay từ sau khi vợ chồng chung sống không có hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, lối sống và không có tiếng nói chung. Đã gần 01 năm nay tuy vẫn sống chung một nhà nhưng hai người đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của chị và anh S đã được gia đình hai bên phân tích hòa giải, nhưng đến nay không có kết quả, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về việc nuôi con: Chị và anh Bạch Ngọc S có một con chung là Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012. Khi ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao con Bạch Ngọc Huy Hoàng cho chị nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh S tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bạch Ngọc S đã được nhận các văn bản của Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bạch Ngọc S vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh Bạch Ngọc S.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bạch Ngọc S, thể hiện: Chị Nguyễn Thị Kim N, anh Bạch Ngọc S có mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống và đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận chị N và anh S có một con chung là Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012; về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nhưng đã có lời khai phù hợp với đơn khởi kiện, bản tự khai và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bạch Ngọc S; về việc nuôi con chung: Chị N đề nghị được nuôi con chung Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh S tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bạch Ngọc S đã được Tòa án tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn anh Bạch Ngọc S không chấp hành quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.Tại phiên tòa lần thứ hai chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Bạch Ngọc S theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có quan điểm: Mâu thuẫn của chị N và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N, xử chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn anh Bạch Ngọc S; về việc nuôi con: Giao con chung Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu, nên không đặt vấn đề giải quyết; về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Bạch Ngọc S cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 17 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 10 tháng 01 năm 2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bạch Ngọc S đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S không ký nhận, vì vậy Tòa án đã niêm yết công khai tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, thành phố Hải Phòng và nơi cư trú của anh S gồm các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bạch Ngọc S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ và tống đạt hợp lệ quyết định trên cho anh Bạch Ngọc S, nhưng tại phiên tòa ngày 26 tháng 01 năm 2018 anh S vắng mặt lần thứ nhất. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST- HNGĐ trong đó ấn định phiên tòa mở lại vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2018.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N sau khi nhận được Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/01/2018 đã có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bạch Ngọc S, tại phiên tòa anh S tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh S không chấp hành pháp luật, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Bạch Ngọc S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung, hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bạch Ngọc S được xác lập từ ngày 28 tháng 12 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị N và anh S chung sống không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, lối sống và không có tiếng nói chung. Chị N và anh S

tuy vẫn sống chung một nhà nhưng 01 năm nay đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình hai bên phân tích hòa giải, nhưng đến nay không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bạch Ngọc S có một con chung là Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012. Ly hôn chị N đề nghị được nuôi con, vì việc chăm sóc giáo dục con hoàn toàn do chị chăm sóc và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho cháu Hoàng nên giao cháu Hoàng cho chị N trực tiếp nuôi là có cơ sở. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét để giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14; chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bạch Ngọc S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn anh Bạch Ngọc S.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung là Bạch Ngọc Huy Hoàng, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002058 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bạch Ngọc S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng